

Số: -CTr/TU

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY
thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (sau đây gọi là Nghị quyết số 71-NQ/TW), Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 71-NQ/TW, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của toàn Đảng bộ, Chính quyền, quân và dân thành phố. Tập trung thực hiện hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương và chính sách đã đề ra, coi giáo dục và đào tạo là “quốc sách hàng đầu”, là động lực then chốt thúc đẩy cơ hội đưa thành phố Hải Phòng phát triển bứt phá, toàn diện trong giai đoạn mới. Từ đó khơi dậy khát vọng phát triển, phát huy truyền thống hiếu học của nhân dân thành phố, tạo khí thế mới trong phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt” và xây dựng xã hội học tập.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 71-NQ/TW phù hợp với dư địa và mức độ phát triển của thành phố Hải Phòng; bảo đảm tính khả thi, đồng bộ với triển khai Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố; góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

3. Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW với tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn; lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, thường xuyên, phân công “rõ người, rõ việc, rõ thời gian”, gắn với chất lượng và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

a) Mục tiêu tổng quát: Thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm giáo dục, đào tạo hàng đầu cả nước, giữ vai trò nòng cốt trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho vùng Đồng bằng sông Hồng; Trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên

cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, kinh tế biển. Xây dựng thành phố học tập, đến năm 2026 đủ điều kiện để được công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh và năm 2027 đủ điều kiện để tham gia Mạng lưới Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO.

b) Một số mục tiêu cụ thể:

- Về mạng lưới trường, lớp học: Hoàn thành quy hoạch mạng lưới; ít nhất 85% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia; có ít nhất 03 trường liên cấp quốc tế; hoàn thành giai đoạn 1 mô hình “Trường học Xã hội Chủ nghĩa” và triển khai nhân rộng giai đoạn 2; hình thành tối thiểu 02 trung tâm giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao cấp vùng, với chương trình, đội ngũ và cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia, tiệm cận chuẩn khu vực; có 02 trường đại học quốc tế và ít nhất 01 trường đại học được đầu tư xây dựng thành trường trọng điểm quốc gia tại Hải Phòng gắn với cơ sở nghiên cứu - ứng dụng phục vụ trực tiếp các ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố.

- Về phổ cập giáo dục, học tập suốt đời: 100% xã, phường, đặc khu đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; duy trì vững chắc phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3; phấn đấu 95% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương.

- Về chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông: Giữ vững vị thế nhóm dẫn đầu cả nước về chất lượng giáo dục phổ thông đại trà và mũi nhọn; bảo đảm chuẩn đầu ra các cấp học ở mức nâng cao, tiệm cận yêu cầu khu vực và quốc tế về năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo và năng lực tiếng Anh ở bậc phổ thông.

- Về giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học: 100% cơ sở giáo dục đại học và tối thiểu 85% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia, 20% cơ sở được đầu tư hiện đại tương đương các nước phát triển ở châu Á; quy mô tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp hằng năm khoảng 16.000 học sinh, sinh viên trình độ trung cấp và cao đẳng; tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt tối thiểu 70%; số sinh viên đạt ít nhất 260 sinh viên/1 vạn dân; tỷ lệ sinh viên quốc tế đạt tối thiểu 0,5%; tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ đạt ít nhất 50%, trong đó có tối thiểu 25 nghiên cứu sinh và 2.000 người học các chương trình tiên tiến, chất lượng cao hoặc tương đương; tỷ lệ người lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt tối thiểu 30%, ưu tiên các ngành mũi nhọn như logistics, công nghệ thông tin, cơ khí, du lịch, khoa học hàng hải, đóng tàu, kinh tế biển; mỗi cơ sở giáo dục đại học có ít nhất 01 trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động hiệu quả; tăng bình quân 14%/năm đối với số công bố khoa học quốc tế, nguồn thu từ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; 18%/năm đối với số đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế; nâng tầm các cơ

sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố thực sự trở thành các trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp phục vụ phát triển kinh tế xã hội của thành phố và cả nước, có ít nhất 01 cơ sở trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học - công nghệ biển, đào tạo nhân lực đạt trình độ ngang bằng các nước phát triển trong khu vực, và phần đầu có ít nhất 01 cơ sở thuộc nhóm 200 đại học hàng đầu châu Á theo lĩnh vực trên các bảng xếp hạng quốc tế; có ít nhất 300 giảng viên được đào tạo hoặc bồi dưỡng tại các quốc gia có nền giáo dục phát triển, tối thiểu 150 lượt giảng viên quốc tế thỉnh giảng hoặc kiêm nhiệm mỗi năm, hướng tới tuyển dụng ít nhất 20 giảng viên giỏi từ nước ngoài.

- Về chuyển đổi số và hội nhập: 100% các trường học ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra và đánh giá; trên 95% trường phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, trên 90% cơ sở mầm non đạt mức độ 2 về chuyển đổi số. Có 100% cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh (học viên) phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học. Ít nhất 15 cơ sở giáo dục triển khai chương trình song ngữ đạt chuẩn chất lượng; phần đầu ít nhất 5% trường trung học cơ sở, 10% trường trung học phổ thông triển khai dạy ngoại ngữ hai, 100% trường phổ thông có câu lạc bộ ngoại ngữ hoặc chương trình giao lưu, trải nghiệm quốc tế hàng năm; 100% trường cao đẳng, đại học trên địa bàn có ít nhất 01 chương trình hợp tác, trao đổi hoặc chuyển giao công nghệ với đối tác quốc tế, ưu tiên các lĩnh vực mũi nhọn. Có 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.

- Về chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) đạt trên 0,82; trong đó chỉ số bất bình đẳng giáo dục giảm xuống dưới 10%.

2. Mục tiêu đến năm 2035

Phát triển giáo dục Hải Phòng hiện đại, sáng tạo, hội nhập quốc tế; đạt trình độ tiên tiến, thuộc nhóm địa phương tiêu biểu Đông Nam Á, từng bước tiếp cận chuẩn châu Á và thế giới. Hình thành và vận hành vững chắc hệ sinh thái giáo dục mở, học tập suốt đời gắn với khoa học - công nghệ - đổi mới sáng tạo, cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy phát triển bền vững, khẳng định vị thế thành phố đầu tàu giáo dục của vùng. Hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương; chỉ số giáo dục đóng góp vào HDI đạt tối thiểu 0,87; các chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào GII vượt mức bình quân của nhóm thành phố có thu nhập trung bình cao; phần đầu có cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 150 đại học hàng đầu châu Á trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín; duy trì thành viên “Thành phố học tập” UNESCO.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Giáo dục Hải Phòng hiện đại, sáng tạo, hội nhập quốc tế; đạt trình độ tiên tiến, thuộc nhóm địa phương tiêu biểu Đông Nam Á, tiếp cận chuẩn mực châu Á và thế giới. Hoàn thiện hệ sinh thái giáo dục mở, học tập suốt đời gắn với khoa học - công nghệ - đổi mới sáng tạo, cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành mũi nhọn, đóng vai trò động lực của vùng và quốc gia. Phần đầu có cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu châu Á trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín; duy trì thành viên “Thành phố học tập” UNESCO.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội các quan điểm, chủ trương của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo. Tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân về vị trí “quốc sách hàng đầu” của giáo dục, đào tạo. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền; tích cực ứng dụng các nền tảng số, mạng xã hội, cổng/trang thông tin điện tử và các phương tiện số khác, bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, đúng định hướng. Phát huy cao độ vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và toàn xã hội đối với sự nghiệp giáo dục, đào tạo của thành phố.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy quản trị hiện đại, chủ động kiến tạo sự phát triển; đề cao hành động quyết liệt, hiệu quả trong quản lý giáo dục. Đưa các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục, đào tạo trở thành trọng tâm trong chiến lược, quy hoạch, chính sách, kế hoạch phát triển của thành phố; ưu tiên bố trí nguồn lực tương xứng để thực hiện. Gắn công tác quản lý giáo dục trong tổng thể quản trị địa phương, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của tổ chức Đảng, nhất là tại các trường học, cơ sở giáo dục. Thực hiện nghiêm nguyên tắc Bí thư cấp ủy đồng thời là người đứng đầu cơ sở giáo dục công lập; không thành lập hội đồng trường ở các cơ sở giáo dục công lập (trừ trường hợp có thỏa thuận quốc tế đặc thù theo quy định). Chú trọng xây dựng, củng cố tổ chức đảng và các đoàn thể trong các trường học, kể cả tại các cơ sở giáo dục tư thục.

- Đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy và cơ quan quản lý giáo dục các cấp trong triển khai các nhiệm vụ đổi mới, phát triển giáo dục, đào tạo; mỗi cán bộ, đảng viên ngành giáo dục phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, đổi mới tư duy, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong toàn ngành.

2. Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để phát triển giáo dục và đào tạo

- Rà soát, hoàn thiện kịp thời các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội của thành phố về giáo dục, đào tạo; chủ động kiến nghị Trung ương tháo gỡ những điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, cơ chế, chính sách vượt thẩm quyền; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, thực thi pháp luật; thúc đẩy đổi mới sáng tạo và kiến tạo phát triển giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục gắn với kiểm tra, giám sát hiệu quả; giảm đầu mối cơ quan quản lý đối với các cơ sở giáo dục, bảo đảm nguyên tắc gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và tài chính, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Xây dựng hệ thống giáo dục mở, liên thông, thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn toàn thành phố.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi vượt trội đối với nhà giáo theo Nghị quyết 71-NQ/TW, nhất là nâng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông lên tối thiểu 70% cho giáo viên, tối thiểu 30% cho nhân viên, 100% cho giáo viên ở khu vực hải đảo. Xây dựng chính sách thu hút người giỏi ngoài lực lượng nhà giáo tham gia giảng dạy, huấn luyện tại các cơ sở giáo dục của thành phố; thực hiện chế độ giảng viên thỉnh giảng, mời chuyên gia giỏi trong và ngoài nước tham gia đào tạo, nghiên cứu tại các trường trên địa bàn. Có cơ chế thu hút và trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhất là chuyên gia đầu ngành, giảng viên có trình độ cao về làm việc tại Hải Phòng, đáp ứng nhu cầu phát triển thành phố.

- Đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách địa phương cho giáo dục, đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách hàng năm; trong đó bố trí ít nhất 5% cho chi đầu tư phát triển trường, lớp học và ít nhất 3% cho giáo dục đại học trên địa bàn. Chủ động chuẩn bị điều kiện và tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2026-2035, quan tâm thu hút nguồn lực đầu tư cho giáo dục đại học.

- Mở rộng các chính sách tín dụng ưu đãi, quỹ học bổng khuyến học, khuyến tài từ ngân sách và nguồn xã hội hóa, đảm bảo không để học sinh, sinh viên nào phải bỏ học vì khó khăn tài chính. Thành lập Quỹ khuyến học, học bổng cấp thành phố, đồng thời phát huy các quỹ khuyến học hiện có nhằm khuyến khích mạnh mẽ văn hóa học tập trong Nhân dân.

- Áp dụng các tiêu chuẩn trường học tiên tiến, chất lượng cao, từng bước tiệm cận các chuẩn khu vực và quốc tế về diện tích và cơ sở vật chất trường lớp. Quy hoạch, dành quỹ đất sạch cho phát triển mạng lưới trường học, đặc biệt tại các khu đô thị, khu công nghiệp mới.

- Đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, giao đất kịp thời cho các dự án trường học; cho phép linh hoạt chuyển đổi mục đích sử dụng những quỹ đất phù hợp sang đất giáo dục. Thực hiện nghiêm các chính sách miễn tiền sử dụng đất, giảm tiền thuê đất, thuế đất đối với các cơ sở giáo dục. Ưu tiên sử dụng trụ sở cơ quan nhà nước dư thừa (sau sắp xếp lại) để chuyển thành trường học; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước nhằm hỗ trợ các cơ sở giáo dục tự thực mở rộng hoạt động.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đủ mạnh thu hút doanh nghiệp, tổ chức đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo. Mở rộng hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp với các doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong và ngoài nước; hình thành các chương trình đào tạo theo đặt hàng của doanh nghiệp, gắn kết chặt chẽ đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động. Ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho các dự án phát triển trường học, dạy nghề trên địa bàn; nghiên cứu, đề xuất khung pháp lý thí điểm huy động vốn cộng đồng, tài trợ cho giáo dục theo hướng công khai, minh bạch và hiệu quả.

3. Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ và hình thành hệ giá trị con người Hải Phòng Xã hội chủ nghĩa

- Hoàn thiện các quy định, hướng dẫn của địa phương nhằm đảm bảo yêu cầu giáo dục đạo đức, nhân cách, lối sống văn hóa cho học sinh ở tất cả các cấp học. Phân định rõ vai trò, trách nhiệm giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục phẩm chất, nhân cách; thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với phụ huynh và chính quyền, đoàn thể địa phương trong quản lý, giáo dục học sinh.

- Xây dựng và cụ thể hóa hệ giá trị con người Việt Nam nói chung và con người Hải Phòng Xã hội chủ nghĩa nói riêng trong thời đại mới, tích hợp xuyên suốt trong chương trình giáo dục các cấp. Đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, văn hóa chất lượng, đề cao tinh thần hiếu học, sáng tạo, thực học, thực nghiệp gắn với trách nhiệm nêu gương của nhà giáo; chú trọng bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo.

- Đổi mới nội dung, phương thức giảng dạy, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đạo đức, lý tưởng, trách nhiệm xã hội, lối sống văn hóa, truyền thống lịch sử, chính trị, tư tưởng, pháp luật, kinh tế, tài chính, quốc phòng và an ninh nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục lý tưởng, lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, ý thức công dân cho học sinh. Đồng thời, tăng cường công tác tư tưởng trong đội ngũ giáo viên và học sinh nhằm tạo đồng thuận cao với các chủ trương đổi mới giáo dục.

- Thực hiện các giải pháp quyết liệt ngăn ngừa ảnh hưởng tiêu cực từ mặt trái của cơ chế thị trường, truyền thông và mạng xã hội tới học sinh, sinh viên. Phối hợp lực lượng công an, đoàn thanh niên, gia đình... để kịp thời phát hiện, đẩy lùi và tiến tới chấm dứt tình trạng bạo lực học đường, ngăn chặn tệ nạn ma túy xâm

nhập trường học. Quản lý chặt chẽ môi trường mạng, trò chơi trực tuyến; giáo dục kỹ năng cho học sinh tự bảo vệ mình trước các thông tin xấu độc. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo trong các nhà trường.

- Hoàn thiện cơ sở vật chất thể dục thể thao trong trường học, khuyến khích mỗi học sinh tham gia ít nhất một môn thể thao phù hợp. Đưa nội dung phòng chống tai nạn thương tích vào chương trình ngoại khóa; phổ cập kỹ năng bơi an toàn cho học sinh, đặc biệt tại các địa bàn ven biển, hải đảo. Đồng thời duy trì phong trào rèn luyện thân thể, tổ chức đa dạng các hoạt động ngoại khóa văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao để phát triển hài hòa thể chất và thẩm mỹ cho học sinh.

4. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo

- Xây dựng dữ liệu ngành giáo dục của thành phố gắn với Chiến lược dữ liệu quốc gia, phục vụ chuyển đổi số và triển khai nền tảng giáo dục số quốc gia có ứng dụng trí tuệ nhân tạo một cách phù hợp, có kiểm soát. Bố trí đủ nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ để đẩy nhanh chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học trên phạm vi toàn thành phố.

- Xây dựng nền tảng dữ liệu số ngành giáo dục, đào tạo, kết nối đồng bộ với các hệ thống đô thị thông minh của thành phố. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá. Phát triển các mô hình giáo dục số, trường học số, lớp học thông minh; xây dựng và khai thác hiệu quả kho bài giảng điện tử, học liệu số thông minh phục vụ cho dạy và học.

- Kết nối liên thông cơ sở dữ liệu về giáo dục, đào tạo của thành phố với Cơ sở dữ liệu thị trường lao động, việc làm. Hình thành bản đồ nhu cầu nhân lực, dự báo nguồn nhân lực theo ngành nghề để định hướng đào tạo. Tích hợp thông tin về hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các trường, viện trên địa bàn nhằm tạo hệ sinh thái dữ liệu phục vụ quản lý và kết nối cung - cầu nhân lực chất lượng cao.

- Nâng cao chuẩn năng lực số, trí tuệ nhân tạo cho người học và đội ngũ nhà giáo ở tất cả các cấp học; đưa nội dung kỹ năng số, an ninh mạng và kiến thức về trí tuệ nhân tạo vào chương trình giáo dục gắn với hoạt động sáng tạo, trải nghiệm ở các cấp học. Có chính sách khuyến khích, huy động các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tham gia bồi dưỡng, đào tạo giáo viên, người học về năng lực số và trí tuệ nhân tạo.

- Hình thành đội ngũ cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số của ngành giáo dục thành phố làm nòng cốt triển khai các nhiệm vụ mới. Đảm bảo 100% trường học triển khai phần mềm quản trị nhà trường; 100% giáo viên được tập huấn về

ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy. Tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, giáo viên; bồi dưỡng đội ngũ quản trị viên công nghệ tại các trường học. Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ hỗ trợ hạ tầng mạng, nền tảng số cho các nhà trường; đẩy mạnh xã hội hóa việc trang bị thiết bị số cho những trường còn thiếu.

- Tăng cường hợp tác trong đào tạo kỹ năng số cho học sinh, sinh viên: mời các chuyên gia công nghệ hướng dẫn học sinh, sinh viên về lập trình, robot, Internet vạn vật; định kỳ tổ chức các cuộc thi, ngày hội giáo dục STEM, cuộc thi robotics cho học sinh phổ thông nhằm khuyến khích đam mê khoa học công nghệ và sáng tạo trong thế hệ trẻ.

5. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

- Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, đảm bảo số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên; bố trí đủ số lượng biên chế giáo viên, nhân viên theo quy định; tăng cường đội ngũ giáo viên dạy các môn ngoại ngữ, tin học, nghệ thuật, dạy các môn khoa học bằng tiếng Anh. Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; kịp thời cập nhật các yêu cầu mới của Chương trình giáo dục mầm non mới, Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ và phương pháp giảng dạy hiện đại cho đội ngũ nhà giáo.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi đối với nhà giáo; đồng thời đẩy mạnh thu hút học sinh giỏi vào ngành sư phạm. Triển khai xây dựng nhà công vụ hoặc hỗ trợ chỗ ở thuận lợi cho giáo viên ở xa, giáo viên công tác tại địa bàn khó khăn. Nâng cao năng lực và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp; bố trí, sử dụng cán bộ đúng chuyên môn, sở trường để phát huy tối đa năng lực nguồn nhân lực ngành giáo dục thành phố.

- Ưu tiên nguồn lực phát triển mạng lưới trường mầm non, đảm bảo mỗi xã, phường có đủ trường, lớp cho trẻ. Triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3 đến 5 tuổi. Đầu tư xây mới, nâng cấp các trường mầm non tại những địa bàn đông dân cư, tại các khu, cụm công nghiệp; hỗ trợ phát triển các nhóm trẻ độc lập tự thực, đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của Nhân dân. Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng nuôi dạy và bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ, nhất là tại các cơ sở mầm non ngoài công lập.

- Tập trung nguồn lực thực hiện kế hoạch kiên cố hóa, hiện đại hóa trường, lớp học. Đảm bảo mỗi trường học có đủ phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, phòng chức năng theo chuẩn quy định; đặc biệt chú trọng đầu tư các phòng thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian sáng tạo và trải nghiệm khoa học cho học sinh. Tiếp tục nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, hướng

tới đạt chuẩn ở mức độ cao, tiệm cận các tiêu chuẩn khu vực. Hoàn thiện mạng lưới trường phổ thông các cấp đáp ứng nguyện vọng học tập của Nhân dân địa phương. Đối với giáo dục chuyên biệt, bố trí nguồn lực xây dựng ít nhất một cơ sở giáo dục chuyên biệt đến cấp trung học phổ thông theo chỉ đạo của Trung ương, nhằm chăm lo giáo dục cho các đối tượng yếu thế.

- Triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non mới, Chương trình giáo dục phổ thông 2018; khai thác tối đa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có để đảm bảo học sinh hình thành đầy đủ phẩm chất, năng lực theo yêu cầu. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, tích cực: tăng cường các hình thức dạy học phân hóa, khuyến khích tự học, học qua trải nghiệm sáng tạo; rèn luyện tư duy độc lập và kỹ năng giải quyết vấn đề cho học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá thực chất năng lực người học; triển khai các hình thức đánh giá trực tuyến, ứng dụng công nghệ để đánh giá đa chiều, khách quan. Thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan; đồng thời có biện pháp đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao chính đáng của học sinh.

- Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các trường học. Thực hiện chuẩn hóa và nâng cao chuẩn trình độ tiếng Anh cho giáo viên và học sinh các cấp; ứng dụng công nghệ, quản trị chất lượng, bảo đảm hiệu quả, thực chất theo các tiêu chuẩn quốc tế. Thu hút giáo viên bản ngữ và người Việt Nam tốt nghiệp ở nước ngoài tham gia giảng dạy ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn thành phố. Từng bước tăng cường dạy các môn học, nhất là các môn khoa học bằng tiếng Anh ở những nơi có điều kiện và dạy ngoại ngữ hai. Xây dựng môi trường học ngoại ngữ sinh động thông qua các câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa, giao lưu với người nước ngoài.

- Xây dựng Đề án phát triển trường Trung học phổ thông chuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng, mở rộng các lớp chuyên khối khoa học, công nghệ, toán học. Trong đó thực hiện sắp xếp, quản lý các trường trung học cơ sở trọng điểm theo hướng phát huy tốt nhất tiềm năng của học sinh năng khiếu. Nghiên cứu cơ chế, chính sách phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao, nghệ thuật.

6. Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao

- Quy hoạch, phát triển hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp của thành phố theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đạt chuẩn. Lựa chọn một số trường cao đẳng trọng điểm để đầu tư hiện đại, đạt chuẩn quốc tế về một số lĩnh vực mà thành phố có thế mạnh.

- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy, cập nhật công nghệ, quy trình sản xuất vào hoạt động đào tạo theo khung chương trình và tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, tiếp cận chuẩn mực quốc tế; kết hợp đào tạo ngay tại cơ sở sản xuất; tăng cường tiếng Anh và tin học trong chương trình dạy nghề để học viên có khả năng tiếp cận tri thức mới và thích ứng với môi trường làm việc quốc tế.

- Hoàn thiện cơ chế phối hợp “Nhà trường - Doanh nghiệp” trong giáo dục nghề nghiệp; tăng cường đào tạo tại doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường, nhất là đào tạo kỹ năng nghề trong các lĩnh vực công nghệ cao.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách thành phố để đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao trong các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ và phục vụ các chương trình, dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố. Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo nghề chất lượng cao dành cho lao động nông thôn, con em vùng biển đảo, ngoại thành.

- Có cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia, người lao động tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố. Khuyến khích doanh nghiệp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Có cơ chế thành lập quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp, thúc đẩy doanh nghiệp hỗ trợ đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động.

7. Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

- Sắp xếp, tái cấu trúc mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi địa phương quản lý; tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục đại học; xoá bỏ cấp trung gian, bảo đảm quản trị tinh gọn, thống nhất, hiệu quả; tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục đại học.

- Đầu tư hiện đại hoá hạ tầng kỹ thuật, mở rộng không gian phát triển cho các cơ sở giáo dục hoạt động hiệu quả. Tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, xây dựng trung tâm đào tạo, nghiên cứu xuất sắc tại các cơ sở giáo dục đại học trọng điểm, cơ sở đào tạo giáo viên. Ưu tiên bố trí kinh phí nghiên cứu khoa học, nhất là nghiên cứu cơ bản gắn với đào tạo sau đại học tại các cơ sở giáo dục đại học. Thúc đẩy phát triển các trường theo mô hình đại học đổi mới sáng tạo, đại học thể hệ mới, trở thành hạt nhân trong hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của thành phố.

- Khuyến khích quy hoạch, xây dựng các khu đô thị công nghệ cao - đại học; thúc đẩy mạnh mẽ phát triển các cơ sở giáo dục đại học theo mô hình đại học đổi mới sáng tạo, đại học công nghệ thể hệ mới, trở thành đầu tàu, nòng cốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của các vùng; hỗ trợ triển khai hiệu quả hợp tác Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp. Có cơ chế hỗ trợ hiệu quả đối với giảng viên

và người học triển khai các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thành lập công ty khởi nguồn, công ty khởi nghiệp.

- Mở rộng các chương trình, đề án đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên, tăng chế độ hỗ trợ cho giảng viên đi học nâng cao trình độ trong và ngoài nước. Xây dựng chương trình thu hút giảng viên xuất sắc từ nước ngoài với các ưu đãi vượt trội.

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế; tích hợp nội dung về phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo, tinh thần doanh nhân và khởi nghiệp. Hỗ trợ mở rộng triển khai các chương trình đào tạo tài năng, đào tạo sau đại học gắn kết với nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược, công nghệ ưu tiên của công nghiệp 4.0, các ngành phục vụ các dự án trọng điểm quốc gia. Gắn kết các hoạt động đào tạo với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

- Tăng cường quản lý chất lượng gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp đối với đào tạo tiến sĩ, đào tạo các ngành sư phạm, sức khỏe, pháp luật và các ngành trọng điểm; quy định chặt chẽ việc học tiến sĩ đối với cán bộ, công chức.

8. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo

- Mở rộng, đa dạng hoá và làm sâu sắc hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học gắn với nhu cầu nhân lực chất lượng cao của thành phố; ưu tiên các lĩnh vực mũi nhọn. Tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong hệ thống giáo dục quốc dân phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thành phố Hải Phòng và Việt Nam. Thúc đẩy đàm phán, ký kết các thoả thuận hợp tác về giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ; tham gia các tổ chức bảo đảm chất lượng, phát triển giáo dục quốc tế. Cấp học bổng hoặc có chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng ở các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống, có thế mạnh trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm, tận dụng các chương trình hợp tác song phương.

- Có cơ chế, chính sách khuyến khích và hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn hợp tác, liên kết với các đại học, doanh nghiệp, tổ chức nước ngoài có uy tín, ưu tiên lĩnh vực trọng điểm và công nghệ mới nổi; khuyến khích hợp tác, liên kết đào tạo theo mô hình giáo dục số, xuyên biên giới. Đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài chất lượng cao vào giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông; thúc đẩy hợp tác, liên kết thành lập các đơn vị đào tạo, viện nghiên cứu chung với cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố. Tăng cường quản lý chất lượng, bảo đảm an ninh văn hoá, thúc đẩy giáo dục ngôn ngữ, lịch sử, văn hoá, địa lý và con người Việt Nam trong các cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố. Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố thành lập phân hiệu, mở văn phòng đại diện hoặc triển khai

chương trình giáo dục ở nước ngoài; đẩy mạnh hợp tác, mở rộng giảng dạy tiếng Việt, lan toả các giá trị văn hoá, truyền thống Việt Nam, thành phố Hải Phòng tại nước ngoài, nhất là trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động này bảo đảm phù hợp với thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chỉ đạo, hướng dẫn việc quán triệt, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động này; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện. Chủ động nắm bắt tình hình dư luận xã hội, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái về chính sách đột phá phát triển giáo dục, đào tạo của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Thành ủy và những vấn đề có liên quan.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố:

- Chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân thành phố và chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án hoặc nhiệm vụ cụ thể việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy tham mưu, đề xuất việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, điều chỉnh, bổ khuyết các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Thành ủy.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện Chương trình hành động này, tham gia giám sát, phản biện xã hội về công tác giáo dục và đào tạo.

5. Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng tăng cường công tác thông tin, phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Các Ban Đảng và Văn phòng TW Đảng,
- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- HĐND, UBND thành phố,
- Các CQ tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Các ban, sở, ngành, MTTQ thành phố,
- Các đồng chí Ủy viên Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Đỗ Mạnh Hiến